

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29- 4- 2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Lê

Ông Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* V Th Y, sinh năm 1996. Có mặt

HKTT: Bản B, xã Ng M, huyện T D, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: Bản M, xã B Ch, huyện C C, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh L L D. Sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ: Bản B, xã Ng M, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn nộp ngày 10 tháng 11 năm 2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị V Th Y trình bày:

- Về tình cảm: Chị Y và anh L L D tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2018. Chị Y và anh D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng M, huyện T D, tỉnh Nghệ An vào ngày 18/10/2018 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị Y và anh D sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên uống rượu say, tính tình nóng nảy, uống rượu về là đánh đập vợ và phá đồ đạc trong gia đình, bản thân đã khuyên can anh rất nhiều lần, tạo cơ hội cho anh sửa chữa nhưng

anh D vẫn không thay đổi. Do không chịu đựng được nữa nên chị Y đã về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 9/2021. Nay chị Y không còn tình cảm với anh D nên có nguyện vọng được ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

- Về con chung: Chị Y và anh L L D có 01 con chung là cháu L Đ L, sinh ngày 31/8/2018 hiện cháu sống cùng với anh D và ông bà nội tại bản B, xã Ng M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Do hai vợ chồng mâu thuẫn nên tháng 9/2021 chị Y đưa cháu L về nhà ngoại sinh sống, cho cháu đi học nhưng đến cuối tháng 11/2021 anh D tự ý đón cháu về nhà sinh sống, chị Y đến đón cháu nhưng anh D, bố mẹ anh D không cho chị Y đón. Bản thân là chị Y là một người mẹ chăm sóc cháu L từ khi cháu sinh ra nên chị Y không thể giao cháu L cho anh D chăm sóc được, anh D hay uống rượu, không có thời gian chăm sóc con, bản thân anh D không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào bố mẹ. Chị Y làm nghề công nhân có thu nhập ổn định, cháu L lại còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên chị Y có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh L L D trình bày:

- Về tình cảm: Anh L L D và chị V Th Y tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2018. Anh D và chị Y đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng M, huyện T D, tỉnh Nghệ An vào ngày 18/10/2018 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, cùng nhau làm ăn và nuôi con. Cuộc sống vợ chồng cũng có cãi vã, xúc phạm nhau, chị Y rất nhiều lần đòi ly hôn nhưng anh D không đồng ý. Vào đầu năm 2021 anh D và chị Y sang thăm gia đình bên ngoại, bản thân có uống rượu, chị Y xúc phạm anh, nói năng không có chừng mực nên anh D tát chị Y 02 cái. Tuy nhiên, bản thân anh D cũng biết lỗi nên từ đó về sau không tát chị Y lần nào nữa. Vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, bản thân anh D không muốn ly hôn với chị Y nhưng nếu chị Y cương quyết muốn ly hôn thì anh D đồng ý.

- Về con chung: Anh D và chị V Th Y có 01 con chung là cháu L Đ L, sinh ngày 31/8/2018 hiện cháu sống cùng với anh D và ông bà nội tại bản B, xã Ng M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn đặt ra anh D có nguyện vọng nuôi cháu L Đ L. Bởi vì, anh D rất yêu thương cháu L và hiện tại cháu sống với anh D rất ổn định, ngoài ra còn có sự hỗ trợ từ ông bà nội cháu, anh D không có việc làm ổn định nhưng anh vẫn cố gắng nuôi con không thiếu thốn tình cảm lẫn vật chất. Anh D không giao con cho chị Y chăm sóc, anh muốn chính tay anh nuôi con trưởng thành nên người và anh cũng không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền

nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V Th Y. Về con chung giao cháu L Đ L, sinh ngày 31/8/2018 cho chị V Th Y chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành; Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D; Về tài sản chung, nợ chung: Anh D và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh L L D có hộ khẩu thường trú tại bản B, xã Ng M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị V Th Y và bị đơn Anh L L D thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh D kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được Ủy ban nhân dân xã Ng M, huyện T D, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số 40 ngày 18/10/2018 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

1. Tình trạng hôn nhân: Chị Y và anh D trong quá trình sống chung bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân với nhau, cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Y và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Y và anh D

2. Con chung: Chị Y và anh D có 01 con chung là cháu L Đ L, sinh ngày 31/8/2018 hiện nay cháu sống cùng với anh D và bố mẹ anh D là ông Lý Văn Sơn, bà Quang Thị Giang tại bản B, xã Ng M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Ly hôn anh D và chị Y đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, chị Y có thu nhập ổn định hiện làm công nhân tại Công ty TNHH LUXSHARE-ICT (Nghệ An) đóng tại xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An có thu nhập từ 6.000.000đ - 7.000.000đ, anh D hiện nay lao động tự do không có thu nhập ổn định, mặt khác cháu L Đ L, sinh ngày 31/8/2018, độ tuổi còn rất nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ trong sinh hoạt, phát triển thể chất và tâm lý của cháu. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử cho rằng cần giao cháu L Đ L cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chị Y không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí và quyền kháng cáo: Chị V Th Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 47, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V Th Y

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị V Th Y và anh L L D.

2. Con chung:

- Giao cháu L Đ L, sinh ngày 31/8/2018 cho chị V Th Y chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh L L D

- Anh D là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị V Th Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã theo biên lai số 0010575 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/4/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.T D;
- UBND xã Ng M;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái